

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐÓN TẾT

Thực hiện: 3 tuần: Từ ngày 26/1 đến ngày 13/2/2026

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
*. <i>Phát triển vận động.</i>				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: 1 tay đưa về phía trước, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi – tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Bài tập phát triển chung - Tay: 1 tay đưa về phía trước, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo đường ngoằn ngoèo.	- Đi theo đường ngoằn ngoèo.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Đi theo đường ngoằn ngoèo. * Hoạt động chơi + Trò chơi: Bắt bướm. - TCM: Đuổi nhật bóng	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt trong vận động: Ném bóng vào đích đứng	- Ném bóng vào đích đứng	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Ném bóng vào đích đứng * Hoạt động chơi + TC: Bóng tròn to	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi Trườn qua vật cản	- Trườn qua vật cản	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Trườn qua vật cản * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón	- Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng, xếp 6-8	* HĐVĐV:	

	tay – thực hiện “múa khéo”.	khối. - Lật mở trang sách.	- Tô màu bánh chưng - Xâu vòng lá - Nặn bánh * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi. + Khu vực thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn, nặn bánh ngày tết...	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô màu trang trí lì xì, làm pháo hoa ngày tết...	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy, đảo... + Hai tay nhào, bóp đất nặn thành hoa, quả, bánh ngày tết... - Tập cầm bút tô, vẽ bánh chưng, hoa, quả về tết và mùa xuân.	+ Khu vực nghệ thuật: Trẻ tập tô, vẽ ngược ngoạc theo ý thích về chủ đề tết và mùa xuân; trang trí lì xì, dán hoa đào, hoa mai, làm pháo hoa... + Khu hoạt động với đồ vật: trẻ đóng cọc búa ba bi 2 tầng, cho trẻ chấp ghép hình, xếp chồng các khối gỗ, luồn dây, buộc dây, cài, cời cúc... - Chơi chiều: Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi các góc, nhón nhặt hạt hạt, đồ vật, xâu vòng hoa, lá, nhào đất nặn... + Cho trẻ tập lật mở sách xem tranh ảnh về tết và mùa xuân. - TCM: Hái quả, lá và gió.	
8	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: xâu vòng hoa, lá...	- Tập xâu, luồn dây hoa, lá...		

***. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

a Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng...	- Quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau ở trường mầm non như: ăn thịt, rau, cá, trứng... - Tập luyện nề nếp	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Cô hỏi trẻ tên các loại thức ăn, cô giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng...	
--	--	---	---	--

9		thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	+ Rèn cho trẻ nề nếp thói quen tốt trong khi ăn như: mời cô, mời bạn trước khi ăn. Không nói chuyện, cười đùa khi ăn... - Giáo dục trẻ ăn chín, uống nước đun sôi; hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác vào thùng rác.	
11	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh - Rèn trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. Cho trẻ đi vệ sinh, ngồi bô, có nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc...	
<i>b Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>				
12	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: Trẻ tự tập phục vụ dưới sự giúp đỡ của người lớn. + Xúc com, uống nước. + Đi dép, vệ sinh + Chuẩn bị chỗ ngủ (lấy gối).	* Hoạt động ăn, ngủ và vệ sinh - Giờ ăn: + Cô rèn trẻ kỹ năng tự xúc com ăn. + Khi trẻ khát nước trẻ biết lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu của mình, uống xong úp cốc vào giá... - Giờ ngủ: + Cô cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ (lấy chiếu, chăn chiếu, xếp gối...). - Vệ sinh: + Rèn trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu đi giày dép, vệ vệ sinh...	
13	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi	+ Tập tự phục vụ: - Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để	* Hoạt động vệ sinh - Rèn trẻ thói quen đeo khẩu trang, đội mũ khi đi ra ngoài, nói với cô khi nóng muốn thay quần áo hoặc mặc áo ấm	

	giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	<i>phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe.</i> - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Đi giày dép	khi lạnh. - Rèn trẻ lấy đúng dép, cách xỏ dép khi ra ngoài để đi vệ sinh... - Trong giờ đón, trả trẻ: Cô phối hợp với phụ huynh nhắc trẻ để trẻ có thói quen đeo và cất khẩu trang, đội mũ, đi dép khi đến lớp hay khi ra về.	
<i>c Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>				
14	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao, pháo nổ,...), nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần như (téch nước, ổ điện, nhà bếp, ao, nương, nơi đốt pháo, những nơi có nguồn lửa có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (xô nước, kéo, dao...) những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần như: (téch nước, ổ điện, nhà bếp, ao, nương, nơi đốt pháo, những nơi có nguồn lửa có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ ...)	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi cô nhắc trẻ không được chơi, nghịch những vật sắc nhọn như: kéo, dao và sờ vào những vật dụng nguy hiểm như: Ổ điện, bếp lửa, bếp ga... - Dạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được đến những nơi nguy hiểm như: (téch nước...) hoặc leo trèo lan can hoặc với các vật trên cao,... Khi chơi không xô đẩy bạn, không được chơi với hột hạt, không nhét vào mồm, mũi, tai... - Trong giờ đón, trả trẻ: Cô trao đổi với phụ huynh khi ở nhà chú ý đến con, không cho con đến gần và chơi những đồ dùng nguy hiểm: Dao, kéo..., những nơi nguy hiểm như: Ao, bể nước, ổ điện, nương nước, bếp lửa, nơi đốt pháo... Không leo trèo lan can, cầu thang hay đóng mở kéo cửa, với tay các vật ở trên cao, đồ vật gây nguy hiểm...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
<i>2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</i>			
16	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: bánh chưng, thời tiết mùa xuân, một số hoạt động trong ngày tết...	- Sờ nắn, nhìn, ngửi...hoa, quả, bánh trong ngày tết, nhận biết đặc điểm nổi bật của thời tiết mùa xuân, một số hoạt động trong ngày tết. - Nếm vị của 1 số thức ăn, quả, bánh (ngọt- mặn- chua).	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - Nhận biết Thời tiết mùa xuân; một số hoạt động trong ngày tết; nhận biết Bánh chưng. * Hoạt động chơi - Hoạt động: Giao lưu “Lễ hội xuân - Hành trình khỏe mạnh”. - Chơi ở các khu vực chơi. + DCNT: Cho trẻ dạo chơi, quan sát 1 số loại hoa, quả ngày tết... - Chơi chiều: Cho trẻ quan sát tranh ảnh và cho trẻ chỉ, gọi tên các loại hoa, quả, bánh trong ngày tết.
<i>2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</i>			
21	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của thời tiết mùa xuân, một số hoạt động trong ngày tết một số loại hoa, quả, bánh quen thuộc trong ngày tết và mùa xuân.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của mùa xuân, 1 số loại hoa, quả, bánh quen thuộc trong ngày tết và mùa xuân.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - Nhận biết Thời tiết mùa xuân; một số hoạt động trong ngày tết; nhận biết Bánh chưng. * Hoạt động chơi - Hoạt động: Giao lưu “Lễ hội xuân - Hành trình khỏe mạnh. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, vi đeo về 1 số hoạt động trong ngày tết, các loại hoa, quả, bánh trong ngày tết và gọi tên...
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
<i>3.1. Nghe</i>			
24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời	* Hoạt động chơi - Chơi DCNT: Các con hãy xếp gọn dép vào giá

	động: “Con hãy ra lấy cho cô cái bánh rồi để vào đĩa!”. Con hãy lấy bông hoa rồi gắn lên cành...	nói.	đép và đi lấy đồ chơi về các nhóm chơi. - Chơi ở các khu vực chơi: “Con hãy ra lấy cho cô cái bánh rồi để vào đĩa!”. Con hãy lấy bông hoa rồi gắn lên cành...	
26	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn về chủ đề mùa xuân. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện “Chiếc áo mùa xuân”. + TCTV: Nghe hiểu từ “Lạnh cóng”. * Hoạt động chiều. - Cô kể 1 số câu truyện về chủ đề Bé vui đón tết, cho trẻ nghe và kết hợp xem video, hình ảnh... - Đồng dao: Lộn cầu vòng, tập tầm vòng, Con sên...	

3.2. Nói

27	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng về chủ đề vui đón tết - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học + Thơ: Cây đào, đi chợ tết. + TCTV: Trẻ hiểu và nói cùng cô từ “Lốm đốm”. * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cho trẻ đọc cùng cô 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao (Lộn cầu vòng, tập tầm vòng, Con sên)... trong chủ đề Bé vui đón tết. * Hoạt động chơi: - Chơi trong giờ đón, trả trẻ: Cô gợi ý trò chuyện để trẻ kể về những câu truyện trẻ đã được làm, kể những câu truyện về chủ đề Bé vui đón tết...	
28	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			

30	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “quả gì đây?”; “bánh gì?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: - Cô rèn trẻ biết nói với cô khi có nhu cầu: Muốn uống nước, đi vệ sinh... * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Trẻ xem tranh ảnh về chủ đề Bé vui đón tết, biết đặt ra câu hỏi quan tâm như: Cái gì đây? Quả (hoa), bánh gì?, đang làm gì? . . - Rèn trẻ kỹ năng thưa, gửi, lễ phép “Con xin cô bát cơm; con xin cô uống nước... Trẻ chưa hiểu, chưa nói được tiếng việt thì cô kết hợp dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp với trẻ...
31	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	

4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

4.1. Phát triển tình cảm

34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ	* Hoạt động học - Hoạt động nhận biết: Trẻ mạnh dạn, thích giao tiếp, trả lời các câu hỏi của cô về các hoạt động, đặc điểm về tết và mùa xuân... * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Trẻ biết trao đổi, giao tiếp với nhau khi chơi, chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của nhau... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Trẻ biết thể hiện những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói (con thích ăn trứng, ăn thịt hoặc con không
----	--	---	--

			thích ăn cá, ăn tôm...) * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và các bạn trong lớp.	
4.2. Phát triển kỹ năng xã hội				
38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Các hoạt động trong ngày - Giờ đón, trả trẻ + Dạy trẻ biết tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ... - Hoạt động học; hoạt động chơi; ăn, ngủ, vệ sinh... + Giờ ăn khi hết bát cơm trẻ biết xin cô...	
39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, rót nước, tắm cho em, nghe điện thoại... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng... * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cấu bạn khi chơi...	
40	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi giờ đón, trả trẻ; Chơi các khu vực chơi; Dạo chơi ngoài trời; Chơi chiều... - Cô nhắc trẻ chơi đoàn kết, thân thiện cạnh bạn khác, không tranh giành đồ chơi với bạn.	

41	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh - rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt...	
4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ				
42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc trong chủ đề Bé vui đón tết	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc: + NH bài: Ính lả ơi. + Vận động theo nhạc: Mùa xuân đến rồi, sắp đến tết rồi. + TCÂN: Ai đoán giỏi.	
43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)... bánh chưng, hoa quả trong ngày tết.	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình... về một số loại bánh, hoa quả... trong ngày tết.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - HĐVDV: Xâu vòng lá, tô màu bánh chưng. * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi. + Góc nghệ thuật: Tập di màu, tô màu bánh chưng, hoa quả ngày tết... + Góc thao tác vai: Trẻ chơi với khối gỗ... - Chơi ngoài trời: + Nhóm chơi tự do: Cho trẻ vẽ tự do trên sân; chơi xé lá làm hoa, quả...	

TỔ PHÓ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngày 14 tháng 1 năm 2026
GIÁO VIÊN

Tòng Thị Hương

Hoàng Thị Hà

Lò Thị Vân